

Số: 479 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 12 tháng 9 năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

### **Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2021**

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn (2017 – 2021);

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành kế hoạch hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2021, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Thực hiện có hiệu quả Chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật giai đoạn 2017-2021, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tìm hiểu pháp luật, tôn trọng pháp luật; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, góp phần củng cố, giữ vững an ninh trật tự và phát triển kinh tế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường về nhận thức pháp luật và trình độ pháp lý cho cán bộ cơ sở và người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những người làm công tác hòa giải cơ sở ở các địa bàn vùng sâu vùng xa, vùng biên giới.

Phòng ngừa và làm giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật trong cộng đồng đồng bào, nhất là ở thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số và nhân dân sinh sống làm ăn ở vùng biên giới.

## **2. Yêu cầu**

- Nội dung tuyên truyền và cách thức truyền đạt phải phù hợp với các đối tượng là cán bộ, nhân dân lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

- Nội dung tuyên truyền phải dễ nhớ, dễ hiểu, có tính phổ biến, thiết thực, trọng tâm, trọng điểm.

## **II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi**

Kế hoạch thực hiện trong phạm vi các xã đông đồng bào dân tộc thiểu số, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới trên địa bàn tỉnh.

### **2. Đối tượng**

- Đồng bào các dân tộc sinh sống, cư trú ở vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, thực hiện các chính sách dân tộc từ xã đến tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ thôn, bon, buôn, bản; người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

## **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nội dung**

- Tập trung phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: quốc phòng an ninh, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình; bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; về cải cách hành chính; về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc.

- Tuyên truyền sâu rộng các chính sách dân tộc; chú trọng tuyên truyền Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới, Chương trình 135; các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách về giáo dục, y tế, đào tạo nghề nông thôn.

- Tuyên truyền việc bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số, gắn với phát triển du lịch; vận động xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước; phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực phản động; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao nhận thức về chủ quyền, an ninh biên giới; đấu tranh chống buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**2. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến:** Tùy theo đặc điểm của từng địa phương và từng nhóm đối tượng để lựa chọn những hình thức tuyên truyền phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất, bao gồm các hình thức:

- Tuyên truyền tại các lớp tập huấn, qua các buổi nói chuyện chuyên đề, kết hợp tuyên truyền trong các buổi họp dân, các buổi sinh hoạt đoàn thể và cộng đồng tại địa phương.

- Phát hành bản tin, tờ rơi nội bộ, pano, áp phích; trả lời, tư vấn pháp luật qua báo Đất Nông; sản xuất chương trình, phóng sự chuyên đề trong chuyên mục Dân tộc và Phát triển của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến thông qua các buổi nói chuyện thời sự, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, xây dựng các mô hình thí điểm tại thôn, bon, bản.

- Thông qua hoạt động của câu lạc bộ tư vấn pháp luật, trung tâm trợ giúp pháp lý và hòa giải tại các huyện để kết hợp triển khai phổ biến, tuyên truyền pháp luật tới đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai các hình thức giải đáp pháp luật qua thư điện tử, trang tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Được bố trí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc lập dự toán, bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định tài chính hiện hành.

Hàng năm, trên cơ sở nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện nội dung của kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và trình Trung ương hỗ trợ theo quy định.

Ngoài ra, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có thể huy động thêm các nguồn kinh phí hỗ trợ, tài trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đồng thời kết hợp với các chương trình khác để việc triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

*(có bảng dự trù kinh phí kèm theo)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giao Ban Dân tộc tỉnh là đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc có trách nhiệm:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên truyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng, hành năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền cho các đối tượng; thường xuyên nắm bắt tình hình dân tộc và tổng hợp báo cáo tình hình an ninh tư tưởng văn hóa trong vùng dân tộc thiểu số.

### **2. Sở Tư pháp**

- Cơ quan thường trực của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai chuẩn bị nội dung tài liệu, đội ngũ báo cáo viên, bồi dưỡng người làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để triển khai có hiệu quả kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp các huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục thông tin về phổ biến pháp luật phục vụ cán bộ và nhân dân trên các báo, đài, trang thông tin điện tử của tỉnh.

- Chỉ đạo việc củng cố, phát triển đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên viết về pháp luật của các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ báo chí bảo đảm tuyên truyền đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

### **4. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh hàng năm dự toán kinh phí trình Trung ương hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn (2017 – 2021); bố trí kinh phí địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định hiện hành.

## 5. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Sở, Ban, ngành phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan của Sở, Ban, ngành đang triển khai thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Dân tộc, Phòng Tư pháp căn cứ nội dung tuyên truyền, tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với thực tế địa phương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh định kỳ theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án: “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2021” trên địa bàn tỉnh; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả gửi về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để tổng hợp. / *CT*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu VT, KTKH, KGVX(Hp).

*03*

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Huy**

**BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ**  
**TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1163/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 475 /KH-UBND, ngày 12 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Stt	Các hoạt động tuyên truyền	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng/năm	Kinh phí sử dụng từng năm				Kinh phí Trung ương		
							2018	2019	2020	2021		Tổng giai đoạn	Kinh phí Địa phương
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>												
1	Khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật	Ban Dân tộc tỉnh	UBND các huyện, thị xã				7.600.000	7.600.000	7.600.000	7.600.000	30.400.000	30.400.000	
2	Tin, bài, trả lời hỏi đáp pháp luật, tư vấn pháp luật trên trang tin	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Tư pháp	Bài	100.000	200	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	80.000.000	80.000.000	
	<b>Cộng I</b>						27.600.000	27.600.000	27.600.000	27.600.000	110.400.000	110.400.000	
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ</b>												
1	Mua các ấn phẩm Luật phục vụ triển khai CBCC làm công tác dân tộc cấp xã, huyện, tỉnh và cán bộ thôn, bon	Ban Dân tộc tỉnh	UBND các huyện, thị xã			300	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000
2	In tờ rơi, tờ bướm cấp phát cho đồng bào DTTS	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Tư pháp			3.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000
3	Phòng sự truyền hình, chuyên mục pháp luật (Chương trình Dân tộc và Phát triển)	Ban Dân tộc tỉnh	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Chuyên mục	15.000.000	12	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	720.000.000	720.000.000	720.000.000
4	Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS (50 người/lớp x 12 lớp/năm)	Ban Dân tộc tỉnh	UBND các huyện, thị xã		13.800.000	12	165.600.000	165.600.000	165.600.000	165.600.000	662.400.000	662.400.000	662.400.000
	<b>Cộng II</b>						380.600.000	380.600.000	380.600.000	380.600.000	1.522.400.000	1.522.400.000	1.522.400.000
<b>III</b>	<b>Cộng I, II</b>										1.632.800.000	1.632.800.000	1.632.800.000

